

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số xã Hải An năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025. UBND xã Hải An xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ, Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 02-KH/BCDĐT, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0;

- Các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về việc sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã;

- Các Chiến lược, Chương trình quốc gia về Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu quốc gia và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06).

2. Các Văn bản của Tỉnh

Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

3. Căn cứ tình hình thực tiễn

Yêu cầu cấp bách về việc hợp nhất, đồng bộ hệ thống chính quyền số, đảm bảo vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả ngay sau khi xã Hải An chính thức đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống

nhất, đồng bộ, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành cơ bản việc hợp nhất các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung. Khắc phục những tồn tại, yếu kém cố hữu, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ của UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên;
- Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

2.2. Về hạ tầng số

- Phủ sóng 5G đạt tối thiểu trên 60% dân số;
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps đạt tối thiểu 60%;
- Mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

2.3. Về nhân lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt tối thiểu 80%;
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt tối thiểu 80%;
- 100% thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng của xã; công chức phụ trách chuyển đổi số được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng;
- Phấn đấu 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các xóm được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số;
- 100 học sinh THCS được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số;
- 80% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành giáo dục trên địa bàn xã có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- 100% các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung trên địa bàn xã được kết nối với CSDL quốc gia theo lộ trình, yêu cầu của Chính phủ;
- 100% cơ sở giáo dục phổ thông trong xã triển khai xây dựng học liệu số của chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;

- Phấn đấu 100% các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ;

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin. Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Duy trì Hệ thống xác thực tập trung SSO; Hệ thống giám sát, bảo vệ, tổ chức ứng cứu, xử lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC);

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

2.6. Về Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số khi ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND xã, phấn đấu 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định;

- Phấn đấu 80% công việc tại UBND xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% DVCTT có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 80%;

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung

cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%;

- Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính đạt tối thiểu 70%;
- Phân đầu tỉ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến đạt 100%;
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt tối thiểu 70%;
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá đạt tối thiểu 80%.

2.7. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 30%;
- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng kinh tế số trong tổng GRDP đạt tối thiểu 15%.
- Tổ chức các chương trình hỗ trợ, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử (Đưa sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử).

2.8. Về xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%;
- 100% các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở trên địa bàn xã triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt;
- 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID

2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

Trang thông tin điện tử có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng thể chế

* Nhiệm vụ:

- Thành lập, hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Thực hiện rà soát tổng thể, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các chương trình, kế hoạch của xã về thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ (đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, phù hợp với bối cảnh và mô hình tổ chức mới.

- Rà soát, góp ý sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin; quy chế chia sẻ dữ liệu; quy trình TTHC trên môi trường điện tử để phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và các quy định mới của Trung ương.

*** Giải pháp**

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả chuyển đổi số.

- Các phòng, đơn vị được giao chủ trì các chương trình, kế hoạch có trách nhiệm chủ động rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh, gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ tổ chức họp Ban chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

2. Hợp nhất hạ tầng và các hệ thống thông tin dùng chung

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát, nâng cấp, mở rộng các hạ tầng kỹ thuật; hệ thống thông tin dùng chung theo hướng dẫn của tỉnh đảm bảo tối ưu, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng cấp, mở rộng băng thông Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) theo hướng dẫn của tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định.

*** Giải pháp:**

- Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ phục vụ nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung trọng tâm, cấp bách.

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin có kinh nghiệm để tư vấn, triển khai các giải pháp nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chính quyền số.

3. Phát triển, chuẩn hóa và hợp nhất dữ liệu

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai các giải pháp làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ

tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

*** Giải pháp:**

Các phòng, các đơn vị chủ động thực hiện các quy định về tăng cường việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL và bảo đảm việc khai thác dữ liệu dùng chung đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, phát triển Chính quyền số

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và khả năng tái sử dụng dữ liệu từ các CSDL quốc gia.

- Triển khai các điểm hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm bưu điện văn hóa xã. Đồng thời, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

*** Giải pháp:**

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của DVCTT, hướng tới thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các phương án đặc thù để phục vụ người yếu thế không có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng, thực hiện DVCTT.

5. Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, tập trung vào các ngành thế mạnh của xã như du lịch, nông nghiệp...

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai triệt để giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ du lịch (bản đồ số du lịch, ứng dụng thuyết minh tự động, thương mại điện tử cho các sản phẩm OCOP...).

*** Giải pháp:**

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số an toàn, tiện ích (VNeID, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số...).

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

- Triển xây dựng chuyên mục Du lịch trên trang TTĐT xã nhằm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành du lịch, đồng thời đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin về các dịch vụ du lịch cho người dân và du khách. Cải thiện chất lượng dịch vụ; cung cấp, cải thiện mạng Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, di tích lịch sử và di sản văn hoá để nâng cao trải nghiệm của khách tham quan.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và phát triển nhân lực

* **Nhiệm vụ:** Rà soát và đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của xã.

*** Giải pháp:**

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo nâng cao về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sáp nhập. Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin tại cơ quan.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với từng cấp độ, bao gồm an toàn vật lý, an toàn mạng, an toàn ứng dụng và dữ liệu.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã, Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Hải An

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương kịp thời đề xuất, báo cáo UBND xã xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ, lộ trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND xã mời chuyên gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn xã.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số”, nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

5. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách cấp xã và vốn đầu tư công ngân sách cấp xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng, các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn;

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tham gia tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số và nội dung kế hoạch này đến đông đảo nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu trưởng các phòng, ban, đơn vị nghiêm túc tổ chức hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, quyết định.

Định kỳ hàng tháng (trước ngày 15), hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 05/12) các phòng, ban, đơn vị báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định).

(Kế hoạch này thay thế cho các Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của xã Hải An, Hải Giang, Hải Phong cũ)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Tiến Hùng